

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.197
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Ấp 4 Châu Khánh
Địa chỉ / address: xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,1	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	5,44	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,07	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,58	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 07003822262

Fax: 07003822262

PM 06 07 I DU . 02

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.198
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Ấp 4 Châu Khánh
Địa chỉ / address: xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis : Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,1	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	5,44	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,05	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,39	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Thao ly

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 07003977767

Fax: 07003977767

ĐM 06 07 I DU . 02

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.199
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Ấp 4 Châu Khánh
Địa chỉ / address: xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,1	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	5,44	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,03	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,20	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 07003822262

Fax: 07003822262

BM 06 07 T B U . 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.194
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Ấp 5, TT. Long Phú
Địa chỉ / address: Thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,58	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,75	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,59	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

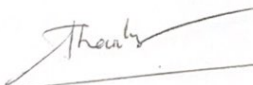
(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory



Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

RM.06.07 – I.RH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.195
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Ấp 5, TT. Long Phú
Địa chỉ / address: Thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,58	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,73	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,40	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Thanh

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.196
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Ấp 5, TT. Long Phú
Địa chỉ / address: Thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,58	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,72	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,21	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

RM.06.07 – I.RH : 03



Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.203
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Châu Khánh
Địa chỉ / address: xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,3	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,78	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,98	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,61	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 07003877767

Fax: 07003877767

BM 06 07 - I RH - 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.2004
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Châu Khánh
Địa chỉ / address: xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis : Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,3	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,78	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,96	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,40	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 07003877762

Fax: 07003877762

RM 06 07 - T RH - 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.205
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Châu Khánh
Địa chỉ / address: xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐

Kết quả thử nghiệm / Test result

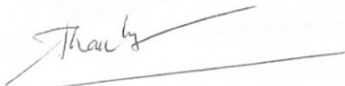
STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,3	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,78	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,95	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,21	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory



Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại : 07003822262

Fax : 07003822262

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.173
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Long Phú
Địa chỉ / address: xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

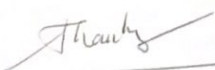
STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,4	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,64	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,47	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,59	0,2-1,0	SMEWW 4500-ClO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory



Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Ngọc Ngân

BM.06.07 – LBH : 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.174
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Long Phú
Địa chỉ / address: xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantity: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,4	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,64	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,46	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,41	0,2-1,0	SMEWW 4500-CLO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.175
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Long Phú
Địa chỉ / address: xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantity: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,4	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,64	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,45	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,22	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.176
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Phú Hữu
Địa chỉ /address: xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,52	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,49	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,61	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.177
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Phú Hữu
Địa chỉ / address: xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,52	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,47	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,42	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.178
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Phú Hữu
Địa chỉ / address: xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,52	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,46	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,20	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.191
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Sóc Dong
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantity: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	0,89	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,04	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,59	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Thanh

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.192
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Sóc Dong
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	0,89	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,03	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,41	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Thanh

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.193
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Sóc Dong
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	0,89	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,01	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,20	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Thân

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

K. Giám đốc / Director



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.179
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Song Phụng
Địa chỉ / address: xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,1	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,86	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,34	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,61	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.180
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Song Phụng
Địa chỉ / address: xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,1	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,86	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,32	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,40	0,2-1,0	SMEWW 4500-CLO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.181
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Song Phụng
Địa chỉ / address: xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,1	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	3,86	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,30	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,21	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03



Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director
PHÒNG KIỂM NGHIỆM

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.188
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Tân Lịch
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,3	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,58	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,35	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,58	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.189
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Tân Lịch
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysisic : Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,3	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,58	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,34	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,40	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.190
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Tân Lịch
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,3	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,58	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,32	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,21	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Thấu

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.200
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Tân Quy A
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis : Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,42	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,02	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,59	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.201
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Tân Quy A
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,42	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,38	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.202
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Hệ cấp nước Tân Quy A
Địa chỉ / address: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantity : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,42	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,98	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,21	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Thouly

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director



Nguyễn Ngọc Ngân

BM.06.07 – LBH : 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.170

Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)

Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Tân Thạnh

Địa chỉ / address: xã Tân Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024

Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024

Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong

Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml

Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024

Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐

Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,5	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	6,77	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,45	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,61	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Thanh

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Ký Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

BM.06.07 – LBH : 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.171
Tên mẫu / Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng / Client: Trạm cấp nước Tân Thạnh
Địa chỉ / address: xã Tân Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu / Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantity: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,5	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	6,77	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,43	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,41	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Xuân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.172
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Tân Thạnh
Địa chỉ / address: xã Tân Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysisic : Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,5	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	6,77	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	0,42	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,20	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm

Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director.

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.185
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Trường Khánh I
Địa chỉ / address: xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description: Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,24	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,13	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,59	0,2-1,0	SMEWW 4500-CLO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/

- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02903822262

Fax: 02903822262

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

RM 06 07 – T.RH – 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.186
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Trường Khánh 1
Địa chỉ / address: xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,24	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,11	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,40	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Thauly

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater: Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 0790382262

Fax: 0790382262

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.187
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Trường Khánh 1
Địa chỉ / address: xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily : 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysisic : Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,24	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,09	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,21	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 07903822262

Fax: 07903822262

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân

RM 06 07 – T.RH – 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.182
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Đầu nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Trường Khánh 2
Địa chỉ / address: xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,71	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,09	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,61	0,2-1,0	SMEWW 4500-CLO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director



Nguyễn Ngọc Ngân

BM.06.07 – LBH : 03

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.183
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Trên tuyến ống mạng)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Trường Khánh 2
Địa chỉ / address: xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage : Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

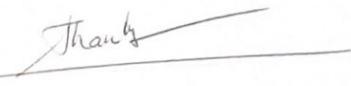
STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,71	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,07	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,42	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory



Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

-SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải

-TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

-Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03

Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024
Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Ngọc Ngân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
PHÒNG KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

PHIẾU KẾT QUẢ
(ANALYTICAL RESULTS)

Mã số mẫu/ code : 24.01.184
Tên mẫu /Sample : Nước sinh hoạt (Cuối nguồn)
Khách hàng /Client: Trạm cấp nước Trường Khánh 2
Địa chỉ / address: xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Ngày nhận mẫu /Date of receiving : 09/01/2024
Ngày trả kết quả / Date of issue: 18/01/2024
Tình trạng mẫu/ sample description : Lỏng, trong
Lượng mẫu/ Quantily: 2 lít + 200ml
Thời gian phân tích/ Date of analysis: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 16/01/2024
Lưu mẫu/ Storage: Có ☒ Không ☐
Kết quả thử nghiệm / Test result

STT	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị tính Measuring Unit	Kết quả Test Result	Giới hạn theo QCVN 01- 1:2018/BYT	Phương pháp Test Method
1	pH	-	7,2	6-8,5	TCVN 6492:2011(*)
2	Màu sắc	TCU	1,71	15	SMEWW 2120C: 2012 (*)
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	TCVN 2653:1978 (*)
4	Độ đục	NTU	1,06	2	TCVN 6184:2008 (*)
5	Clo dư	mg/L	0,22	0,2-1,0	SMEWW 4500-CIO ₂ -B:2012(*)
6	Coliform	CFU/100ml	KPH	<3	TCVN 6187-2:1996 (*)
7	E.coli	CFU/100ml	KPH	<1	TCVN 6187-2:1996 (*)

(*) Phương pháp đã được VILAS công nhận / Methods Accredited by VILAS

(#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ / Analysed by Subcontract

KPH: không phát hiện

Phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Thành Công

Ghi chú:

- SMEWW/Standard Methods for the examination of water and wastewater : Các phương pháp tiêu chuẩn thử nghiệm nước và nước thải
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc/
- Thời gian khiếu nại về kết quả: 3 ngày sau khi nhận kết quả.

Địa chỉ: 86 Lê Duẩn, Phường 3, TP Sóc Trăng.

Điện thoại: 02993822262

Fax: 02993822262

BM.06.07 – LBH : 03



Sóc Trăng, Ngày 18/01/2024

Giám đốc / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Ngân